TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2021/DS-ST
Ngày: 23 -9 - 2021
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Ngư

Ông LâmNgọc Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021 tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2021/TLST-DS ngày 14/01/2021 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2021/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2021 và thông báo dời phiên tòa số 126/TB-TA ngày 27/8/202; Quyết đinh hoãn phiên tòa số 148/2021/QD9ST- DS ngày 13/9/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng C.

Địa chỉ: số 169, Phố Linh Đ, phường Hoàng L, quận Hoàng M, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Dương Quyết T, chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng C.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Hải A, chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện C, chi nhánh tỉnh Sóc Trăng.

Địa chỉ: ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1983

Địa chỉ: ấp B, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Lâm Thị D, sinh năm 1953

Địa chỉ: ấp B, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 12 năm 2020; cũng phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Hải A trình bày:

Ngày 26/4/2019, Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện C đã giải ngân cho ông Nguyễn Văn P vay số tiền là 18.000.000 đồng. Mục đích sử dụng tiền vay là chăn nuôi heo, lãi suất 0,6875%/tháng, lãi quá hạn 0,89375%/tháng. Thời hạn vay là 5 năm, ngày trả nợ cuối cùng là ngày 19/4/2024. Số dư nợ đến ngày 23/11/2020 là 18.000.000 đồng.

Theo thỏa thuận trả nợ thì 12 tháng trả gốc 1 lần, lãi trả định kỳ hàng tháng vào ngày 19. Tuy nhiên, đến nay ông Nguyễn Văn P không thực hiện đúng theo hợp đồng. Đến ngày 23/11/2020, ông Nguyễn Văn P vẫn chưa thực hiện trả nợ dần theo hợp đồng là 3.600.000 đồng và lãi phát sinh đến ngày 23/11/2020 là 914.765 đồng, số dư nợ gốc là 18.000.000 đồng.

Nay Ngân hàng C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc ông Nguyễn Văn P và bà Lâm Thị D phải trả số tiền vốn vay và tiền lãi phát sinh tổng cộng là 18.914.765 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 18.000.000 đồng và lãi tạm tính đến ngày 23/11/2020 là 914.765 đồng, lãi sẽ được cộng thêm từ ngày 24/11/2020 cho đến ngày trả tất nợ cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Văn P và bà Lâm Thị D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa, nhưng ông P và bà D đều vắng mặt, nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông bà.

[2] Xác quan hệ pháp luật: Căn cứ vào đơn khởi kiện ngày 15/12/2020 của Ngân hàng C, Tòa án xác định quan hệ pháp luật của vụ kiện trên là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", là phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

[3] Nội dung: Ngân hàng C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn P và bà Lâm Thị D trả số tiền 18.914.765 đồng (vốn gốc: 18.000.000 đồng; lãi trong hạn: 914.765 đồng)

[4] Tại phiên Tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng C là ông Nguyễn Hải A yêu cầu ông Nguyễn Văn P và bà Lâm Thị D trả số tiền nợ vốn, lãi là: 18.942.858 đồng (vốn gốc: 18.000.000 đồng đồng; lãi trong hạn: 942.858 đồng, tạm tính đến ngày 23/9/2021) và tính lãi phát sinh cho đến khi trả dứt khoản vay trên.

[5] Xét đơn khởi kiện của Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn P và bà Lâm Thị D trả số tiền nợ vốn, lãi của hợp đồng vay là: 18.942.858 đồng đồng (vốn gốc: 18.000.000 đồng; lãi trong hạn: 942.858 đồng,

tạm tính đến ngày 23/9/2021) và tính lãi phát sinh cho đến khi trả dứt của khoản vay trên). Hội đồng xét xử thấy rằng theo các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng C cung cấp gồm: 01Sổ vay vốn mã khách hàng 6200011309, họ tên khách hàng Nguyễn Văn P; 01 sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay – thu nợ - dư nợ khách hàng Nguyễn Văn P; 01 giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay, đề ngày 25/4/2019, họ tên người vay Nguyễn Văn P đã thể hiện ngày 26/4/2019, Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện C đã giải ngân cho ông Nguyễn Văn P vay số tiền là 18.000.000 đồng. Mục đích sử dụng tiền vay là chăn nuôi heo, lãi suất 0,6875%/tháng, lãi quá hạn 0,89375%/tháng. Thời hạn vay là 5 năm, ngày trả nợ cuối cùng là ngày 19/4/2024. Nhưng ông Nguyễn Văn P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ vay theo sổ vay vốn mà hai bên đã ký kết nên Ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Văn P trả lại toàn bộ số tiền nợ gốc còn nợ và số tiền lãi phát sinh.

Trước khi lập sổ vay vốn ông Nguyễn Văn P ký kết hợp đồng vay tiền của Ngân hàng C, thì bà Lâm Thị Dính có lập giấy ủy quyền đề ngày 10/12/2018 cho ông Nguyễn Văn P đại diện hộ gia đình đứng ra vay tiền của Ngân hàng, tiền vay được sử dụng vào mục đích chăn nuôi heo nhằm đáp ứng nhu cầu sinh hoạt thiết yếu và vì lợi ích chung của hộ gia đình. Do đó, có đủ cơ sở xác định nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng theo hợp đồng vay tài sản là nghĩa vụ chung của các thành viên của hộ gia đình theo quy định tại các Điều 101, 103, 288 Bộ luật Dân sự năm 2015. Mặt khác ông P và bà D đã nhận được thông báo thụ lý số: 08/TB- TLVA ngày 14/01/2021; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và phiên hòa giải số 08/TB - TA ngày 14/01/2021; thông báo về việc hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và phiên hòa giải số 17/TB - TA ngày 02/02/2021. Với nôi dung là Ngân hàng C yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn P và bà Lâm Thị D trả số tiền vốn và lãi của hợp đồng trên, nhưng ông P và bà D không có phản đối, ý kiến gì về số tiền vốn vay và lãi còn nợ lại phải trả cho Ngân hàng C; nên tại phiên tòa hôm nay người đại diện ủy quyền của Ngân hàng C yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn P và bà Lâm Thị D trả số tiền vốn, lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm và tiếp tục tính lãi đến đến khi trả dứt nợ là có căn cứ.

Từ những nhận định, phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của Ngân hàng C là có căn cứ chấp nhận. Do đó áp dung Điều 463; khoản 1,5 Điều 466; Điều 468; khoản 2 Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc ông Nguyễn Văn P và bà Lâm Thị D phải cùng có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng C trả số tiền: 18.942.858 đồng, là có căn cứ.

[6] Về án phí: ông Nguyễn Văn P và bà Lâm Thị D phải chịu án phí dân sơ thẩm là: 947.143 đồng (đã làm tròn số), đối với số tiền:18.942.858 đồng x 5% = 947.142,9 đồng.

Ngân hàng Ngân hàng C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228;Điều 147; Khoản 1 Điều 273; Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng: Khoản 2 Điều 280; Điều 463; khoản 1,5 Điều 466; Điều 468; khoản 2 Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngỳ 30/12/2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng C kiện ông Nguyễn Văn P và bà Lâm Thị D về việc " Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc ông Nguyễn Văn P và bà Lâm Thị D phải cùng có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng C (Phòng giao dịch huyện C) số tiền: 18.942.858 đồng (vốn gốc: 18.000.000 đồng; lãi trong hạn: 942.858 đồng)

Kể từ ngày 24/9/2021, ông Nguyễn Văn P và bà Lâm Thị D phải tiếp tục chịu lãi của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận vay vốn cho đến khi thanh toán xong nợ gốc, lãi tương ứng với số tiền nợ gốc và thời gian chưa thanh toán.

Về án phí: ông Nguyễn Văn P và bà Lâm Thị D phải chịu án phí dân sơ thẩm là: 947.143 đồng.

Ngân hàng C không nộp tiền tạm ứng án phí; không phải chịu án phí Tòa án theo quy định tại điểm c Điều 11 của của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 án phí và lệ phí Tòa án.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Vinh